

TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI

TẬP HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ, CHẤT VẤN

GỒM:

*** Nghị quyết về giám sát chuyên đề**

1. Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
2. Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

*** Nghị quyết về hoạt động chất vấn**

1. Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 ngày 28/3/2022 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV
2. Nghị quyết số 572/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2022 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV
3. Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV
4. Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV

Hà Nội, tháng 02/2024

Số: 595/NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp
các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 266/2021/UBTVQH15 ngày 05 tháng 8 năm 2021 về Chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2022 và Nghị quyết số 288/NQ-UBTVQH15 ngày 06 tháng 9 năm 2021 về thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021”;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 312/BC-ĐGS ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 và ý kiến của thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021

Ủy ban Thường vụ Quốc hội tán thành nội dung Báo cáo số 312/BC-ĐGS ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 với những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1. Việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021 đã bước đầu hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Quá trình triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính thể hiện tinh thần quyết tâm, trách nhiệm và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan và đặc biệt là vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu nên công tác triển khai cơ bản thuận lợi, nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân.

Trong giai đoạn 2019 - 2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 48 nghị quyết về việc sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.056 đơn vị hành chính cấp xã tại 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, qua đó cả nước đã giảm được 08 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị hành chính cấp xã. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị (giảm được 3.437 cơ quan ở cấp xã và 429 cơ quan ở cấp huyện), tinh giản biên chế (tính đến hết năm 2021, ở cấp xã giảm 3.595 người, ở cấp huyện giảm 141 người), giảm chi ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2021 đạt khoảng 2.008,63 tỷ đồng, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng mục đích, yêu cầu của Đảng đã đề ra; góp phần mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương để phát triển bền vững. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị ở những địa phương thực hiện sắp xếp đều được kiện toàn và bảo đảm thực hiện đầy đủ, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân ổn định, không phát sinh khiếu nại, tố cáo do việc sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 cũng còn có một số khó khăn, vướng mắc. Công tác bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính còn lúng túng, số lượng người dôi dư cần tiếp tục giải quyết còn nhiều. Vẫn còn nhiều trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp chưa được bố trí, sử dụng hiệu quả; việc tổ chức thanh lý, bán đấu giá các trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp còn chậm và gặp nhiều khó khăn. Công tác hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với các đơn vị hành chính mới được thành lập chưa kịp thời, đồng bộ, chưa có sự kết nối đầy đủ với các chính sách, pháp luật khác có liên quan. Chất lượng đô thị, mật độ dân số đô thị ở một số đơn vị hành chính đô thị được hình thành trên cơ sở sáp nhập với đơn vị hành chính nông thôn chưa được bảo đảm; sau khi sắp xếp, nhu cầu đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị rất lớn trong khi nguồn ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội còn hạn chế. Trong giai đoạn đầu sau khi thực hiện sắp xếp, đời sống sinh hoạt của Nhân dân ở một số địa phương cũng chịu tác động, ảnh hưởng nhất định do phải điều chỉnh thông tin, thay đổi địa chỉ,...

3. Những vướng mắc, bất cập nêu trên do nhiều nguyên nhân. Trước hết, tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính cấp

huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính được quy định tương đối cao, chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế của một số địa bàn, vùng miền dẫn đến số lượng đơn vị hành chính cần sắp xếp ở một số địa phương quá lớn, khó có thể thực hiện cùng lúc để đạt đủ tiêu chuẩn theo quy định. Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đang được tổ chức lập đồng thời và chưa được phê duyệt; chưa có quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính trên cả nước nên việc sắp xếp các đơn vị hành chính chủ yếu mới dựa trên tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số mà chưa thực sự gắn với tầm nhìn và định hướng phát triển ổn định, lâu dài. Bên cạnh đó, đây là lần đầu triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên phạm vi và quy mô lớn nhất từ trước đến nay nên cả các cơ quan Trung ương và địa phương đều chưa có kinh nghiệm, quá trình thực hiện có phần còn lúng túng; các văn bản hướng dẫn chưa thực sự kịp thời, đầy đủ và đồng bộ; thời gian thực hiện gấp, khối lượng công việc nhiều, phức tạp nên các địa phương gặp khó khăn trong việc bảo đảm đúng tiến độ; các cơ chế tài chính hiện hành chưa thực sự phù hợp và đủ mạnh để có thể khuyến khích, hỗ trợ một cách thỏa đáng cho cán bộ, công chức, viên chức dôi dư nghỉ việc ổn định đời sống, tạo việc làm mới. Đây là những vấn đề cần nghiên cứu, có giải pháp khắc phục hiệu quả để chuẩn bị và tổ chức triển khai thực hiện chu đáo việc tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022 - 2030.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Để phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, hoàn thành các công việc được giao theo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ trong việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022 - 2030, cần thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục các bất cập trong công tác sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021:

a) Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kiện toàn, chuyển đổi bộ máy phù hợp với quy mô, tính chất của đơn vị hành chính sau sắp xếp. Thực hiện nghiêm việc rà soát, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc cao hơn số lượng biên chế được giao để bố trí, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh, yêu cầu công việc. Rà soát, điều chỉnh phương án xử lý, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế, giáo dục, để bảo đảm tốt hơn, thuận lợi hơn việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu cho người dân.

Hoàn thành việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

b) Tiến hành rà soát các quy hoạch đã có; khẩn trương tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị ở các đơn vị hành chính đô thị hình thành do sáp nhập với đơn vị hành chính nông thôn và bố trí nguồn lực, kinh phí hợp lý cho công tác này. Thực hiện đồng thời việc lập hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị với chương trình phát triển đô thị, bảo đảm kết nối và phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh của địa phương. Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư và có lộ trình, kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị phù hợp để trong thời hạn 05 năm kể từ khi thực hiện sắp xếp, các đô thị hình thành do sáp xếp đơn vị hành chính đô thị với đơn vị hành chính nông thôn phải được phân loại, đánh giá đạt tiêu chí, tiêu chuẩn của loại đô thị tương ứng theo quy định của pháp luật. Chỉ xem xét cho kéo dài thời hạn đánh giá, phân loại lại đô thị đối với những đơn vị đã có lộ trình thực hiện rõ ràng, khả thi và chưa thể hoàn thành việc hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn trong hạn định do những nguyên nhân, điều kiện khách quan, không thể khắc phục được, nhưng không quá 07 năm;

c) Khẩn trương rà soát danh sách các trụ sở của cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 mà đến nay vẫn chưa được bố trí sắp xếp, sử dụng hoặc thanh lý để xử lý theo hướng:

- Đối với các trụ sở có khả năng chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng thì khẩn trương làm thủ tục bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu; lập kế hoạch, dự toán, cấp bổ sung kinh phí phục vụ việc cải tạo, chuyển đổi công năng, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng mục đích sử dụng mới;

- Đối với các trụ sở vượt quá tiêu chuẩn, định mức sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng nhưng không thể bán đấu giá thì phải báo cáo và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các trụ sở do địa phương quản lý hoặc Bộ, ngành chủ quản đối với trụ sở của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp; được xem xét cấp bổ sung kinh phí duy trì trụ sở theo khả năng cân đối của ngành, địa phương;

- Tổ chức bán đấu giá các trụ sở dôi dư, không sử dụng để bổ sung kinh phí cho địa phương. Chính phủ chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn việc thực hiện thủ tục thanh lý, bán đấu giá tài sản, quyền sử dụng đất tại các trụ sở công thuộc diện này, bảo đảm đơn giản thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, tránh gây lãng phí, giảm giá trị do hư hỏng, tài sản xuống cấp.

Các địa phương chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp phù hợp với quy hoạch của địa phương;

d) Ưu tiên nguồn lực, có chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp lý, đặc thù cho các đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp để có điều kiện ổn định tổ chức, hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức dôi

du, đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Không cắt giảm ngay, đồng loạt các chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ đặc thù áp dụng đối với người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở đơn vị hành chính sau khi sắp xếp mà có quy định về lộ trình chuyển tiếp, cắt giảm phù hợp để bảo đảm quyền lợi chính đáng cho người thụ hưởng chính sách, nhất là ở các địa phương thuộc khu vực miền núi, vùng cao, xã đặc biệt khó khăn;

đ) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa hoàn thành việc lập mới, chỉnh lý bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính thì khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ hoàn thành cùng với Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” ban hành theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật phục vụ việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022 - 2030:

a) Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính để kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển đô thị bền vững, sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, tạo cơ sở cho việc tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính trong giai đoạn 2022 - 2030;

b) Nghiên cứu, ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022 - 2030 để làm cơ sở tiếp tục triển khai việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn mới;

c) Nghiên cứu, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật khác có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính để tạo thuận lợi cho các địa phương kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí công tác cán bộ; có chính sách ưu đãi, khuyến khích phù hợp theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức dôi dư nghỉ việc ngay.

3. Việc tổ chức sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2030 cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, giải pháp tại Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; kế thừa những kết quả đã đạt được, khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc đã được chỉ ra và bổ sung, hoàn thiện pháp luật đối với những vấn đề mới đã rõ, đã chín, đã được thực tiễn kiểm nghiệm phù hợp để làm tốt hơn nữa việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022 - 2030.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính trong giai đoạn 2022 - 2030 cần xác định đối tượng, lộ trình thực hiện phù hợp, gắn với yêu cầu tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Việc sắp xếp đơn vị hành chính phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ. Khi sáp nhập các

đơn vị hành chính đô thị cấp huyện có quy mô lớn hoặc nhập huyện vào đơn vị hành chính đô thị cùng cấp thì phải lập thành đề án riêng theo quy định tại các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và phải phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn. Khuyến khích các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không thuộc diện bắt buộc phải sắp xếp để mở rộng không gian phát triển, tăng quy mô của đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan và tiến độ triển khai thực hiện

1. Trách nhiệm của Chính phủ:

a) Chỉ đạo các Bộ, ngành hữu quan nghiên cứu, rà soát, báo cáo cụ thể về danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới thuộc trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, cơ quan ngang Bộ để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 như đã được nêu trong Báo cáo số 312/BC-ĐGS ngày 09/9/2022 của Đoàn giám sát, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2022. Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cần được gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội để các cơ quan của Quốc hội theo dõi, giám sát;

b) Khẩn trương tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua. Sau khi cấp có thẩm quyền thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022 - 2030 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua;

c) Chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất các giải pháp cần thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2030 để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về chế độ, chính sách đối với các đơn vị hành chính và cán bộ, công chức, viên chức ở các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp theo hướng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi hơn; trường hợp cần có chính sách đặc thù, áp dụng có thời hạn phục vụ việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022 - 2030 thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội thì khẩn trương nghiên cứu, chuẩn bị để trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp tháng 5 năm 2023;

d) Chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, việc phân cấp, phân quyền cho chính quyền thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để phát huy tiềm năng, lợi thế, tiếp tục phát triển nhanh, bền vững;

đ) Khẩn trương hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân định và thực hiện phân định miền núi, vùng cao để làm cơ sở cho việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trong thời gian tới và thực hiện các chính sách, yêu cầu quản lý nhà nước;

e) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư của các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trong giai đoạn 2019 - 2021 để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong quý II năm 2025.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành trung ương:

a) Khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính mà trong thực tiễn thực hiện đã phát sinh khó khăn, vướng mắc theo phản ánh của các cơ quan, tổ chức, địa phương trong giai đoạn 2019 - 2021 để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành. Thời hạn hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2023;

b) Khi ban hành văn bản hoặc xây dựng chính sách mới để trình cấp có thẩm quyền ban hành, cần thực hiện rà soát, đánh giá về mức độ tác động, ảnh hưởng đối với các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp để có quy định phù hợp; xem xét có biện pháp, giải pháp đặc thù, có quy định chuyển tiếp hoặc ngoại lệ áp dụng phù hợp đối với các đơn vị hành chính vừa thực hiện sắp xếp;

c) Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan khác ở trung ương có cơ quan, đơn vị đóng tại địa phương, căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức, nhu cầu sử dụng công sở, khẩn trương rà soát, thực hiện phương án xử lý các trụ sở, nhà đất công thuộc thẩm quyền quản lý tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp mà nay không có nhu cầu sử dụng, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2023. Hết thời hạn này mà chưa hoàn thành thì làm thủ tục chuyển giao các trụ sở này cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có trụ sở quản lý để thực hiện sắp xếp, quản lý, sử dụng theo nhu cầu của địa phương;

d) Bộ Xây dựng chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương có sắp xếp đơn vị hành chính đô thị rà soát sơ bộ việc đáp ứng các tiêu chuẩn về phân loại đô thị của các đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị giai đoạn 2019 - 2021; tổng hợp, báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong quý IV năm 2024.

3. Trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh:

a) Chỉ đạo xử lý, giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn tại từ việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn;

b) Thực hiện việc lồng ghép yếu tố về sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính lãnh thổ trong quá trình xây dựng, phê duyệt các quy hoạch chung. Căn cứ vào tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh,

các chương trình phát triển đô thị và các quy hoạch đã có khác có liên quan, chủ động tiến hành rà soát toàn bộ, tổng thể các đơn vị hành chính trên địa bàn để xây dựng phương án, lộ trình sắp xếp theo quy định. Khẩn trương tổ chức việc lập đề án sắp xếp đơn vị hành chính ngay sau khi có phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính thuộc diện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương chủ động phối hợp xây dựng phương án, kế hoạch chuẩn bị cụ thể từng loại, từng nhóm công việc liên quan đến việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính; đặc biệt chú trọng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức dôi dư, phương án bố trí, xử lý trụ sở làm việc và tài sản công, phương án bảo đảm an ninh, quốc phòng và bảo đảm ổn định đời sống của Nhân dân ở những đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp;

d) Chủ động có kế hoạch cân đối, chuẩn bị ngân sách, nguồn lực từ sớm, huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp trên địa bàn sớm ổn định về tổ chức và hoạt động, đầu tư phát triển kinh tế, tạo lập môi trường và điều kiện sống tốt hơn cho Nhân dân;

đ) Tập trung làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan, tổ chức có liên quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại phiên họp thứ 15 ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chính phủ;
- TANDTC, VKSNDTC;
- HĐDT, các Ủy ban của QH;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ; CQ thuộc CP;
- Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: HC, PL.

Epas: 76858

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI



Vương Đình Huệ

Số: 623 /NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật
về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 266/2021/UBTVQH15 ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2022 và Nghị quyết số 289/NQ-UBTVQH15 ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021”;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 334/BC-ĐGS ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát chuyên đề “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021”.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản tán thành nội dung Báo cáo số 334/BC-ĐGS ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát về kết quả giám sát “Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021”, với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác dân nguyện nhất là công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử luôn được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quan tâm và từng bước có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên; các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội luôn phát huy trách nhiệm, chủ động, linh hoạt trong

hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo qua đó đã góp phần thúc đẩy, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền từ Trung ương đến địa phương trong việc thực hiện tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Qua giám sát cho thấy pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và pháp luật có liên quan ngày càng được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ, thống nhất, bảo đảm để thực hiện quyền khiếu nại, quyền tố cáo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Đồng thời, giúp các cơ quan nhà nước, người có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định; đảm bảo gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài được dư luận, cử tri và Nhân dân quan tâm và đồng tình, ủng hộ.

Bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được, qua giám sát cho thấy việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn một số tồn tại hạn chế, bất cập. Một số quy định, nội dung hướng dẫn chưa đảm bảo tính thống nhất với pháp luật có liên quan; tính khả thi trong thực tiễn còn hạn chế; có nội dung chưa có quy định hoặc hướng dẫn ban hành còn chậm, chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung khi không còn phù hợp với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Việc tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu ở một số Bộ, ngành, địa phương chưa được quan tâm, thực hiện đầy đủ theo quy định của luật. Phân loại đơn thư còn nhầm lẫn giữa đơn khiếu nại, tố cáo với đơn kiến nghị, phản ánh. Chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là giải quyết lần đầu ở cấp huyện chưa tốt, còn sai sót; một số cán bộ, công chức thiếu ý thức trách nhiệm, không thực hiện đúng quy định của pháp luật về thời hạn, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo; chưa quan tâm đúng mức đến việc tiếp, đối thoại, lắng nghe ý kiến của công dân; trách nhiệm phối hợp trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ; một số người khiếu nại, tố cáo không chấp hành nghiêm chỉnh quyết định, kết luận giải quyết đúng và đã có hiệu lực pháp luật, thậm chí lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để gây phức tạp thêm tình hình. Nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất thực hiện các dự án và đề nghị xem xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm chưa được quan tâm giải quyết dứt điểm, để kéo dài, gây bức xúc, tiềm ẩn nguy cơ thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; hiệu quả kiểm tra, rà soát lại việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài còn hạn chế. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả chưa cao; kết luận thanh tra, kiểm tra còn chung chung, xử lý cán bộ, công chức vi phạm chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm. Thực hiện chức năng kiểm sát đối với việc giải

quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp, kiểm sát đối với án dân sự, án hành chính còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa được quan tâm đúng mức; một số công chức năng lực trình độ vẫn còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hình thức, kém hiệu quả. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cập nhật dữ liệu, quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo hiệu quả chưa cao.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân, bên cạnh nguyên nhân do quy định pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo một số nội dung còn bất cập thì nguyên nhân chủ quan chủ yếu là việc tổ chức, thực hiện tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số ngành, địa phương còn nhiều hạn chế, chưa sâu sát, thiếu quyết liệt, phối hợp chưa chặt chẽ, chưa làm hết nhiệm vụ được giao; người đứng đầu một số cơ quan đơn vị chưa quan tâm đúng mức đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là trong việc chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp giải quyết dứt điểm các vụ việc tiềm ẩn yếu tố phức tạp ngay từ khi mới phát sinh ở cấp cơ sở.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Đối với các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp

a) Tiếp tục đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát đối với một số ngành, lĩnh vực, địa phương, trong đó chú trọng việc giám sát trực tiếp tại các bộ, ngành, địa phương phát sinh nhiều vụ việc phức tạp, nổi cộm, bức xúc trong Nhân dân; tăng cường công tác giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp chặt chẽ với bộ, ngành hữu quan trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đất đai, nhà ở, xây dựng, môi trường và một số lĩnh vực khác thường phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo.

b) Giao Ban Dân nguyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết 24 vụ việc cụ thể đã được kiến nghị trong Báo cáo giám sát, 35 vụ việc thuộc danh sách rà soát theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, 58 vụ việc được rà soát theo Kế hoạch 1910/KH-TTCP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp hằng tháng;

- Tham gia, phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương trong việc xem xét, rà soát lại việc giải quyết đối với 937 vụ việc khiếu

nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài tại 63 UBND các tỉnh, thành phố theo Kế hoạch 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp tháng 10/2023.

c) Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục đổi mới, linh hoạt, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Chủ động theo dõi, đôn đốc, giám sát và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài, các vụ việc có dấu hiệu phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn và định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Đối với Chính phủ

Để thực hiện tốt chính sách, pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị Chính phủ có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Báo cáo của Đoàn giám sát và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

2.1. Chỉ đạo Thanh tra Chính phủ

a) Tham mưu Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Khẩn trương có kế hoạch thực hiện Nghị quyết này và các kiến nghị trong Báo cáo của Đoàn giám sát đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

b) Trong năm 2023, tổ chức rà soát về vướng mắc, khó khăn trong việc tổ chức, thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo để hướng dẫn các bộ ngành và địa phương thực hiện bảo đảm tính đồng bộ, khắc phục mâu thuẫn, chồng chéo, thực hiện có hiệu quả cao; trong đó, tập trung đánh giá các quy định về việc tổ chức tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu, mô hình tiếp công dân của Ban tiếp công dân cấp huyện, việc tiếp công dân trực tuyến và một số nội dung khác đã được nêu trong báo cáo.

c) Nghiên cứu đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân; ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; quy định về việc xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại về hành chính đã có hiệu lực pháp luật phát hiện có vi phạm.

d) Thực hiện định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện rà soát lại việc giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài để cập nhật, phân loại kết quả đã rà soát, bổ sung vào danh sách những vụ việc thuộc tiêu chí cần rà soát và có lộ trình giải quyết dứt điểm từng vụ việc; theo dõi, phối

hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm đối với các vụ việc thuộc lĩnh vực hành chính Đoàn giám sát đã có kiến nghị; chủ trì, phối hợp và chỉ đạo các địa phương giải quyết dứt điểm 1.030 vụ việc đã được các cơ quan có thẩm quyền lập danh sách rà soát và báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp tháng 10/2023.

đ) Tăng cường hoạt động thanh tra công vụ về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có sai phạm.

e) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo đã được xây dựng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên phạm vi toàn quốc và trong toàn hệ thống các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

g) Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân; nâng cấp địa điểm tiếp công dân khang trang, hiện đại, có phòng tiếp công dân riêng và các điều kiện làm việc cần thiết khác phục vụ cho việc tiếp công dân của người đại diện cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân.

h) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.2. Chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Khi hoàn thiện hồ sơ trình Quốc hội sửa đổi Luật Đất đai cần tập trung quan tâm sửa đổi những nội dung phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo như: thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, cơ chế định giá đất... đánh giá tác động và nghiên cứu kỹ thực tiễn để quy định các điều khoản chuyển tiếp. Trước mắt tham mưu cho cấp có thẩm quyền tháo gỡ vướng mắc, cho đến khi Luật Đất đai sửa đổi có hiệu lực.

2.3. Chỉ đạo Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng. Khẩn trương rà soát các quy định của pháp luật chưa rõ ràng, cụ thể làm phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến quản lý vận hành nhà chung cư, quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng ... và có giải pháp tháo gỡ vướng mắc, giải quyết các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực này.

2.4. Chỉ đạo Bộ Công an và công an các địa phương tăng cường tham gia vào việc giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần bảo đảm an ninh, trật tự. Tăng

cường các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với các đơn vị có liên quan phát hiện, ngăn chặn kịp thời những trường hợp lợi dụng quyền tự do dân chủ để lôi kéo, kích động người khiếu nại, tố cáo gây mất trật tự công cộng.

2.5. Chỉ đạo Bộ Tư pháp nghiên cứu về chế định “Luật sư công” giữ vai trò đại diện, giúp chính quyền địa phương tham gia các hoạt động tố tụng tại cơ quan tố tụng khi có yêu cầu và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.6. Chỉ đạo các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tổ chức rà soát, đánh giá lại toàn bộ các văn bản pháp luật quy định về quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, địa phương mình để đảm bảo thống nhất và phù hợp với thực tiễn.

b) Tiếp tục nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, nhất là trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, linh hoạt trong phương thức tổ chức tiếp công dân định kỳ nhằm phát huy tối đa hiệu quả tiếp công dân gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phấn đấu đạt tỷ lệ 100% người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp tiếp công dân định kỳ đầy đủ theo quy định kể từ năm 2023.

c) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực quản lý về đất đai, môi trường; về quy hoạch xây dựng, quản lý đô thị và quản lý, vận hành chung cư và các vấn đề mới nảy sinh được dư luận và Nhân dân quan tâm, nhằm hạn chế tối đa việc phát sinh khiếu nại, tố cáo.

d) Định hướng rõ, đầu tư nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đổi mới hình thức, nội dung và lựa chọn vấn đề tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành kết luận giải quyết tố cáo và xử lý nghiêm minh đối với cán bộ có vi phạm được phát hiện qua công tác giải quyết tố cáo.

e) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, nhất là sự phối hợp giữa cơ quan hành chính với cơ quan tư pháp; triển khai rộng việc thực hiện mô hình luật sư tư vấn miễn phí tại Ban tiếp công dân của các địa phương.

3. Đối với Tòa án nhân dân tối cao

3.1. Khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc tiếp công dân của ngành Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp công dân 2013. Chủ động rà soát các quy định phối hợp liên ngành trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động tư pháp để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy

định hiện hành, tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn và Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả thực hiện tại phiên họp tháng 10 năm 2023.

3.2. Nghiên cứu, đánh giá toàn diện về khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết án hành chính để có giải pháp khắc phục; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn. Hướng dẫn Tòa án nhân dân các địa phương trong việc thụ lý, giải quyết và phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giải quyết vụ án hành chính.

3.3. Tiếp tục triển khai những giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được nêu trong Báo cáo. Chú trọng công tác giám đốc, kiểm tra việc xét xử để sớm phát hiện những sai sót, sai phạm trong các hoạt động tố tụng của cơ quan Tòa án cấp dưới, nhất là việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp và xem xét lại quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xét xử của ngành Tòa án.

3.4. Nghiên cứu, phối hợp với Thanh tra Chính phủ để xây dựng quy chế phối hợp và tổ chức việc tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân ở Trung ương, chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp có cơ chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân địa phương. Kết quả thực hiện đề nghị báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 10 năm 2023.

4. Viện kiểm sát nhân dân tối cao

4.1. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao rà soát một số Thông tư liên tịch về công tác phối hợp trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tố tụng hành chính; về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm... phù hợp với quy định hiện hành, thực hiện chức năng kiểm sát của cơ quan kiểm sát và tháo gỡ vướng mắc trên thực tiễn.

4.2. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp; kiểm sát đối với án dân sự, án hành chính; xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại của ngành kiểm sát đã có hiệu lực pháp luật khi phát hiện có sai phạm để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, tổng kết, rút kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát của ngành kiểm sát.

4.3. Tăng cường công tác hướng dẫn Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hiện chức năng kiểm sát trong hoạt động tư pháp, nhất là kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính.

4.4. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân ở địa phương.

5. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp với các cơ quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại địa phương, đặc biệt là các vụ việc nổi cộm có tính chất phức tạp, kéo dài.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại Phiên họp tháng 10/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại Phiên họp tháng 10/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tại Phiên họp thứ 15. *leh*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chính phủ;
 - TANDTC, VKSNDTC;
 - HĐDT, các Ủy ban của Quốc hội,
Cơ quan thuộc UBTVQH;
 - UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - VPTW Đảng; Ban Dân vận TW;
 - VP Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
 - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND các tỉnh,
Thành phố trực thuộc TW;
 - Lưu: HC, DN.
- E-pas: *X6 + C4*

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI



Đình Huệ
Vương Đình Huệ

Số: 499/NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 9
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp thứ 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT NGHỊ:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất đánh giá, sau một ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần khoa học, đổi mới, dân chủ, xây dựng và trách nhiệm cao, phiên chất vấn đầu tiên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhiệm kỳ khóa XV đã diễn ra rất sôi nổi, thu hút được sự quan tâm, chú ý rộng rãi của cử tri, Nhân dân cả nước và đã thành công tốt đẹp.

Qua chất vấn và trả lời chất vấn cho thấy, việc lựa chọn và quyết định nội dung chất vấn tại phiên họp thứ 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là rất “đúng” và “trúng”, vừa có tính thời sự cấp bách, vừa mang tính chiến lược, lâu dài, đáp ứng nguyện vọng của cử tri, Nhân dân cả nước. Các vị đại biểu Quốc hội thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trước cử tri, nghiên cứu kỹ tài liệu, bám sát thực tiễn và lĩnh vực được chất vấn, đặt các câu hỏi và tranh luận có chất lượng. Các vị Bộ trưởng thể hiện tinh thần trách nhiệm, nắm chắc thực trạng ngành, lĩnh vực phụ trách, tiếp thu đầy đủ các ý kiến xác đáng của các vị đại biểu Quốc hội, thẳng thắn, giải trình làm rõ nhiều vấn đề, trong đó có những vấn đề tồn tại nhiều năm; đồng thời, nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, xác định nguyên nhân, nhất là các nguyên nhân chủ quan, đề xuất các giải pháp cụ thể, có tính khả thi để khắc phục các vấn đề bất cập, vướng mắc, giải quyết các tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đã được chỉ ra trong quá trình chất vấn. Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực và các Bộ trưởng: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Tư pháp đã tham gia trả lời, giải trình, làm rõ thêm nhiều vấn đề các đại biểu Quốc hội chất vấn.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ghi nhận các giải pháp, cam kết của Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường và các thành viên Chính phủ có liên quan tại phiên chất vấn.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn. Cụ thể:

2.1. Đối với lĩnh vực công thương

Xây dựng các kịch bản, phương án cụ thể, rõ ràng và thực hiện quyết liệt để bảo đảm an toàn, an ninh năng lượng, bảo đảm cân đối cung cầu xăng, dầu trong mọi tình huống. Có giải pháp tổng thể, căn cơ, kịp thời giải quyết những vướng mắc của Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn; làm rõ trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết trong hợp đồng về đầu tư và kinh doanh. Nghiên cứu mở rộng, nâng cao năng lực dự trữ quốc gia về xăng dầu; thực hiện công khai, minh bạch và có giải pháp tách bạch giữa dự trữ quốc gia và dự trữ lưu thông của các doanh nghiệp kinh doanh đầu mối về xăng dầu. Tiếp tục điều hành giá xăng, dầu, bám sát diễn biến giá thế giới, sử dụng hợp lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu phù hợp với diễn biến cung cầu xăng dầu, góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống của Nhân dân. Kết hợp việc sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu với công cụ thuế và các công cụ khác để bình ổn thị trường; trường hợp giá xăng, dầu tăng cao, thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho người dân gặp khó khăn (như ngư dân, người nghèo, người có thu nhập thấp...). Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật về kinh doanh xăng, dầu, rà soát điều chỉnh các loại thuế, phí và các yếu tố cấu thành giá cơ sở, các định mức hao hụt, chi phí kinh doanh định mức, lợi nhuận định mức... phù hợp với thực tế, đảm bảo công khai, minh bạch. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, các trường hợp đầu cơ, găm hàng và tăng giá bất hợp lý, trái quy định. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành thị trường xăng, dầu; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận cao trong xã hội, góp phần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng nói chung và xăng, dầu nói riêng.

Tiếp tục thực hiện tốt các nghị quyết của Quốc hội trong công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, hàng giả. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng kiểm tra, kiểm soát hàng hóa trên thị trường, đặc biệt là giữa lực lượng quản lý thị trường với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng như công an, biên phòng, cảnh sát biển, hải quan và thanh tra chuyên ngành, ngăn chặn tình trạng buôn lậu, buôn bán hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng lẫn tránh, gian lận xuất xứ ngay từ tuyến biên giới, trên đường biển, đường bộ, hàng không, nhất là đối với các mặt hàng vật tư y tế phòng, chống dịch COVID-19. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, hoạt động của lực lượng quản lý thị trường, xây dựng lực lượng quản lý thị trường thật sự trong sạch, vững mạnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, phòng, chống các hành vi tham nhũng,

tiêu cực khi thực thi nhiệm vụ. Đề cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, gắn với trách nhiệm cá nhân nếu để xảy ra sai phạm; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bao che, tiếp tay cho buôn lậu. Đa dạng các hình thức truyền thông, tuyên truyền để nâng cao ý thức người dân về tác hại của hàng giả, hàng kém chất lượng và phát hiện, đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực đó. Trong năm 2022, ban hành đề án chống hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử; nâng cao năng lực của cơ quan quản lý thị trường trong xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính; ứng dụng công nghệ số và kỹ thuật tiên tiến nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm công nghiệp thuộc các lĩnh vực ưu tiên phát triển. Xây dựng các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu để thực hiện trên toàn quốc, làm cơ sở cho việc đấu tranh, ngăn chặn hàng giả trong thương mại điện tử; đẩy mạnh kiểm soát hoạt động thương mại điện tử để ngăn chặn, xử lý việc buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn, lậu thuế. Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm chống gian lận xuất xứ hàng hóa, gian lận thương mại. Tăng cường thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Tăng cường hợp tác quốc tế về thương mại, có giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, nhất là các mặt hàng nông sản. Có chính sách, giải pháp giải quyết tình trạng ùn ứ hàng hóa, nhất là hàng nông sản tại các cửa khẩu và đẩy nhanh việc chuyển từ xuất khẩu tiêu ngạch sang xuất khẩu chính ngạch với lộ trình thực hiện cụ thể. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đàm phán các Nghị định thư với Trung Quốc để giảm tỷ lệ, thời gian nông sản Việt Nam phải qua kiểm tra khi xuất khẩu vào Trung Quốc. Phòng, chống các hành vi tiêu cực trong xuất nhập khẩu hàng hóa. Thường xuyên cập nhật thông tin tình hình trong nước và quốc tế để người dân, doanh nghiệp chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, tiến độ thu hoạch và điều tiết lượng hàng hóa vận chuyển lên các cửa khẩu. Phối hợp với các địa phương và Hiệp hội ngành hàng trong công tác thông tin thị trường, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt, tận dụng ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do FTA song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết để thúc đẩy xuất khẩu. Chú trọng phát triển thị trường trong nước, vận động hệ thống phân phối tập đoàn bán lẻ, siêu thị đẩy mạnh thu mua, chế biến, tiêu thụ trong chuỗi cung ứng, chú trọng giới thiệu, phân phối sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử.

2.2. Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Tiếp tục thực hiện tốt các nghị quyết của Quốc hội trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tập trung xây dựng, hoàn thiện hồ sơ trình Quốc hội dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) và các luật có liên quan bảo đảm căn cứ chính trị, phù hợp với thực tiễn để thống nhất trong điều chỉnh các quan hệ về đất đai, tài sản gắn liền với đất, giao dịch quyền sử dụng đất, các quy định về hợp đồng khi mua bán, chuyển nhượng, hứa mua, hứa bán về đất đai, quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai. Hoàn thiện chính sách điều tiết các nguồn thu từ đất, các quy định về thu hồi đất, bồi

thường, hỗ trợ tái định cư. Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan khẩn trương rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan; nhất là các quy định liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện tham gia đấu giá, việc xác định giá khởi điểm, tỷ lệ tiền đặt trước, tiền đặt cọc khi tham gia đấu giá, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá, việc xử lý khi cuộc đấu giá có dấu hiệu bất thường; có chế tài đủ mạnh để ngăn chặn, xử lý các trường hợp trúng thầu, trúng đấu giá nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định của pháp luật.

Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các chỉ tiêu sử dụng đất đã được Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ đã phân bổ cho từng địa phương, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tỷ lệ che phủ rừng và đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Việc lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp phải gắn với năng lực thực hiện. Kiên quyết thu hồi đất của các nhà đầu tư hạ tầng không có năng lực, để chậm tiến độ nhằm sử dụng có hiệu quả đất khu công nghiệp để tạo môi trường đầu tư lành mạnh. Khẩn trương hoàn thành quy hoạch tỉnh và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 (trong đó, quan tâm rà soát, phân bổ chỉ tiêu đất ở phải phù hợp với nhu cầu sử dụng đất gắn với xây dựng nhà ở, tránh lãng phí đất, lãng phí nguồn lực xã hội đầu tư vào đất), kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, kế hoạch sử dụng đất an ninh 5 năm 2021-2025 trước 31 tháng 12 năm 2022. Công khai, minh bạch thông tin quy hoạch sử dụng đất. Tăng cường phân công, phân cấp đi đôi với kiểm tra, kiểm soát, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước về đất đai, nhất là trong khâu lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất, không để xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm. Giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, xử lý nghiêm tình trạng lãng phí đất đai, đất được giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng, các hành vi cố ý gây ô nhiễm, làm hủy hoại đất, thoái hóa đất; có chính sách hỗ trợ người dân phục hồi đất hoang hóa, đất bị thoái hóa do ảnh hưởng của quá trình sản xuất. Hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về đất đai.

Triển khai thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, có chính sách khuyến khích sử dụng công nghệ xanh, hạn chế xả thải ra môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn nước thải, khí thải, chất thải rắn công nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia trong năm 2022. Quan tâm đầu tư, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực (kể cả nguồn lực xã hội hóa) cho công tác thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn sinh hoạt (rác thải); tăng cường năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo về môi trường. Thúc đẩy xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý nước thải và rác thải. Chú trọng giải pháp, phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nhựa, chất thải y tế, nhất là chất thải lây nhiễm phát sinh từ hoạt động phòng, chống dịch COVID-19. Năm 2022, ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, hướng dẫn xử lý rác thải để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện. Ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý, tái chế thân thiện môi trường, công nghệ xử lý chất thải rắn thu hồi năng

lượng, giảm dần việc xử lý chất thải bằng phương pháp chôn lấp. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, nhất là trong lĩnh vực quản lý rác thải, thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là chế tài xử lý vi phạm. Nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường, đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, tập trung vào các nhóm đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các lưu vực sông bị suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt, như lưu vực sông Nhuệ - Đáy, sông Bắc Hưng Hải...

3. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết; Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết tại phiên họp tháng 9 hằng năm.

Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Tài chính, Ngân sách, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Trên cơ sở nghị quyết và thực tiễn thi hành pháp luật, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội chủ động tổ chức các phiên giải trình thuộc lĩnh vực phụ trách, góp phần giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn đặt ra, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của đồng bào, cử tri và Nhân dân cả nước.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBTVQH;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- VPCP, VPCTN, VPQH;
- UBND, HĐND, Đoàn ĐBQH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các vị đại biểu Quốc hội;
- Lưu: HC, GS;
- Epas: 22689

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

(*đã ký*)

Vương Đình Huệ

Số: 572/NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 14
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

QUYẾT NGHỊ:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất đánh giá, sau một ngày làm việc rất khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm cao, phiên chất vấn thứ 2 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã thu hút sự quan tâm, chú ý rộng rãi của cử tri, Nhân dân cả nước, hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình dự kiến và đạt được các yêu cầu đề ra.

Các nhóm vấn đề thuộc 02 lĩnh vực được lựa chọn chất vấn tại phiên họp là đúng trọng tâm, phù hợp, sát với diễn biến thực tế đời sống, trong rất nhiều vấn đề được đại biểu Quốc hội, cử tri, Nhân dân và dư luận xã hội quan tâm. Diễn biến của phiên chất vấn cho thấy tinh thần sát thực tế, thiết thực, tâm huyết, thẳng thắn, trách nhiệm cao của người chất vấn và người trả lời chất vấn. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao phần trả lời chất vấn, đồng thời, đồng tình và ghi nhận các giải pháp, cam kết của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như ý kiến của các thành viên Chính phủ có liên quan tại phiên chất vấn.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn. Cụ thể:

2.1. Đối với lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

Xây dựng kế hoạch, lộ trình phù hợp, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khoá XIII về “*Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*”; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật và các nghị quyết khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ an ninh, trật tự, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của thực tiễn, nhất là những vấn đề mới, khó, những thách thức an ninh phi truyền thống, làm cơ sở phấn đấu xây dựng lực lượng Công an nhân dân cơ bản tinh, gọn, mạnh vào năm 2025 và tinh nhuệ, chính quy, hiện đại vào năm 2030. Chủ động, thường xuyên nắm chắc và dự báo sát, đúng tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở để tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các phương án về tăng cường phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra tội phạm, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Đẩy mạnh thực hiện các phương án phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm; tập trung triển khai thi hành Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành; làm tốt công tác rà soát, thống kê và quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy. Phối hợp với các địa phương để bố trí kinh phí thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế và phối hợp với các lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, các lực lượng phòng, chống ma túy quốc tế, đấu tranh hiệu quả với tội phạm ma túy hoạt động liên tỉnh, xuyên quốc gia.

Tích cực triển khai phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, cho vay lãi nặng, kịp thời phát hiện những địa bàn phức tạp, các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp, cá nhân, đối tượng, băng nhóm hoạt động “tín dụng đen”. Có giải pháp đấu tranh hiệu quả với các hình thức “tín dụng đen” qua mạng xã hội, các ứng dụng (app), trang mạng (website). Xử lý triệt để các vụ án liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, nhất là các vụ án liên quan đến cán bộ thuộc các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp có hành vi “tiếp tay”, cung cấp vốn cho “tín dụng đen” hoạt động. Xử lý nghiêm trách nhiệm đơn vị, cá nhân thiếu quyết liệt, không chủ động phát hiện, đấu tranh với tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn nhưng bị đơn vị, địa phương khác hoặc cơ quan Trung ương phát hiện, xử lý.

Hoàn thiện cơ sở pháp lý về lĩnh vực an ninh mạng, bảo vệ cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia. Hoàn thành việc ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh mạng và Nghị định về điều kiện đầu tư

kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trong năm 2022; sớm ban hành Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chủ động phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh với các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao, nhất là tội phạm đánh bạc, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Làm tốt công tác nắm tình hình, dự báo, có giải pháp phù hợp, kịp thời với những vấn đề thực tiễn mới phát sinh về an ninh mạng; tăng cường vai trò và đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo An toàn, an ninh mạng quốc gia, Tiểu ban An toàn, an ninh mạng tại các địa phương; nghiên cứu thành lập Tiểu ban An toàn, an ninh mạng tại các Bộ, cơ quan của Chính phủ và các ban đảng ở Trung ương. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn trong quản lý nhà nước về an ninh mạng. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, đồng thời nghiên cứu phương án, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2017/NĐ-CP (nếu cần thiết) bảo đảm tính khả thi để vừa phát triển kinh tế, phát triển ngành nghề dịch vụ đặc thù, vừa quản lý chặt chẽ nhằm ngăn ngừa, hạn chế đánh bạc, đặt cược trái phép và các vi phạm pháp luật từ hoạt động này. Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng hạ tầng công nghệ bảo đảm an ninh mạng tự chủ, đủ khả năng chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng. Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế, chú trọng học hỏi kinh nghiệm trong công tác bảo đảm an ninh mạng.

Phối hợp quản lý chặt chẽ thông tin trên Internet, mạng xã hội trên cơ sở luật pháp và các cam kết quốc tế. Sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về quản lý, sử dụng Internet, mạng xã hội, báo chí. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, triệt phá, vô hiệu hóa thông tin xấu, độc, các cá nhân, tổ chức đưa tin giả, tin sai sự thật, xuyên tạc đường lối, chính sách, pháp luật, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, phá hoại quan hệ quốc tế của đất nước. Hoàn thiện và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet quản lý chặt chẽ thông tin trên không gian mạng; xử lý căn cơ tình trạng sim rác; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới tại Việt Nam tuân thủ, chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật Việt Nam trên lĩnh vực bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, bóc gỡ các video clip, thông tin sai sự thật trên không gian mạng, nhất là trên các nền tảng xuyên biên giới. Chú trọng làm tốt công tác thông tin, truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho công dân, nghiên cứu đưa vào nhà trường giáo dục về kỹ năng số.

Chậm nhất là ngày 30/9/2022, hoàn thành việc cấp thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử theo yêu cầu của công dân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm dữ liệu khi đưa vào khai thác phải chính xác, đầy đủ và kịp thời. Đẩy mạnh ứng dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai tích hợp thông tin, ứng dụng thẻ căn cước

công dân trên các lĩnh vực, góp phần giảm bớt các giấy tờ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung bảo đảm thực hiện đúng tiến độ việc bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy bắt đầu từ 01/01/2023 theo đúng quy định tại Luật Cư trú (sửa đổi). Nghiên cứu để có giải pháp cấp giấy tờ tùy thân tạm thời cho người dân di cư tự do, nhất là khu vực Tây Nguyên. Tăng cường nắm tình hình, phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý của các bộ, ngành, địa phương và hoạt động của các tập đoàn, công ty kinh doanh dịch vụ có thu thập thông tin cá nhân để có biện pháp phòng ngừa kịp thời. Trong tháng 9/2022, ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện việc trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và các hệ thống thông tin, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm quyền khai thác thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện các dịch vụ công phục vụ Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội. Khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, hộ chiếu theo mẫu mới của công dân Việt Nam, chủ động tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi làm thủ tục xin thị thực vào các nước.

2.2. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Tiếp tục triển khai quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và các chiến lược, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển du lịch như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Đề án cơ cấu lại ngành du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn cả về môi trường du lịch, hạ tầng du lịch, doanh nghiệp du lịch và sản phẩm du lịch. Tăng cường liên kết vùng, phối hợp liên ngành về phát triển du lịch. Khẩn trương ban hành Quy hoạch hệ thống du lịch, Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách về phục hồi, phát triển du lịch theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất bổ sung các chính sách. Rà soát, đánh giá việc triển khai Luật Du lịch và pháp luật liên quan, chú trọng cụ thể hóa các quy định về tăng cường hợp tác công - tư, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch, bổ

sung chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch. Khẩn trương cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch; quản lý chặt chẽ, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Quỹ.

Có chính sách ưu tiên phát triển du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thực hiện tốt chính sách, nhiệm vụ về phát triển sản phẩm du lịch mới trong đó có các giải pháp phù hợp thúc đẩy phát triển sản phẩm, hoạt động du lịch ban đêm, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong du lịch; liên kết, hợp tác trong và ngoài nước; bảo đảm môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh; khai thác có hiệu quả các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa để phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa (sửa đổi Luật Di sản văn hóa; nghiên cứu, xây dựng Luật về Nghệ thuật biểu diễn); xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực văn học. Khẩn trương xây dựng Chương trình hoặc Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2022 - 2030 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Nghiên cứu, đề xuất các công trình, tác phẩm văn hóa, nghệ thuật xứng tầm, hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng vào năm 2030 và 100 năm thành lập nước vào năm 2045. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho văn hóa, công nghiệp văn hóa. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Tăng cường hợp tác, giao lưu về văn hóa; quảng bá văn hóa, văn học nghệ thuật tiêu biểu của Việt Nam ra nước ngoài.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện tốt công tác kiểm kê, xếp hạng, ghi danh, quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi, bảo vệ và phát huy giá trị di sản, di tích. Triển khai các biện pháp bảo tồn, phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là di sản văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số. Quan tâm bố trí đầy đủ, kịp thời ngân sách và có chính sách xã hội hóa hợp lý, thu hút đầu tư cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản; trong đó, phân khai đủ kinh phí thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, phối hợp với các địa phương trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp xây dựng môi trường văn hóa, nếp sống văn hóa, giáo dục đạo đức, lối sống, gắn với bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu, nhất là cho thế hệ trẻ; ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức xã hội và văn hóa ứng xử. Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các bộ quy tắc ứng xử trong cơ quan, tổ chức, cộng đồng, địa bàn dân cư. Bảo đảm đủ nguồn

lực thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, đặc biệt là trên không gian mạng. Phát huy trách nhiệm, tính chuẩn mực và sức ảnh hưởng của văn nghệ sĩ đối với xã hội. Cùng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường năng lực, hiệu lực đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nhất là ở cơ sở; thực hiện tốt chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng, chính sách phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân trong lĩnh vực văn hóa.

3. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết; Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành liên quan báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết tại phiên họp tháng 9 hằng năm.

Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Trên cơ sở nghị quyết và thực tiễn thi hành pháp luật, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội chủ động tổ chức các phiên giải trình thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định, góp phần giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn đặt ra, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của đồng bào, cử tri và Nhân dân cả nước.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBTWQH;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- VPCP, VPCTN, VPQH;
- UBND, HĐND, Đoàn ĐBQH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các vị đại biểu Quốc hội;
- Lưu: HC, GS;
- Epas: 68397

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

(*đã ký*)

Wang Đình Huệ

Số: 755/NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XV.

QUYẾT NGHỊ:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất đánh giá, sau một ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm cao, phiên chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình và đạt được các yêu cầu đề ra, thu hút sự quan tâm, chú ý rộng rãi của cử tri, Nhân dân cả nước.

Các nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân được lựa chọn chất vấn là đúng trọng tâm, vừa có tính thời sự, vừa là những vấn đề quan trọng, gắn chặt với yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Diễn biến của phiên chất vấn cho thấy, các vị đại biểu Quốc hội từ kinh nghiệm hoạt động thực tiễn của mình đã nêu câu hỏi phản ánh sát thực tế đời sống, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nắm chắc thực trạng ngành, lĩnh vực phụ trách, nghiêm túc và cầu thị, lắng nghe, tiếp thu đầy đủ ý kiến xác đáng của các vị đại biểu Quốc hội, thẳng thắn giải trình, làm rõ nhiều vấn đề. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao nội dung trả lời chất vấn, tán thành và ghi nhận các kết quả công tác, giải pháp, cam kết của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các vị Bộ trưởng tại phiên chất vấn.

2. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân đã tích cực triển khai các chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp nhằm xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Trước yêu cầu số lượng các vụ án, vụ việc phải giải quyết ngày càng tăng và phải thực hiện thêm nhiều nhiệm vụ mới, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân đã nỗ lực khắc phục khó khăn, giải quyết số lượng lớn vụ án, vụ việc, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu của Quốc hội. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, công tác xét xử đáp ứng yêu cầu đề ra. Đặc biệt, đã kịp thời truy tố, xét xử nhiều vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo, được cử tri, Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

Tuy nhiên, trong công tác xét xử vẫn còn một số vụ án giải quyết quá thời hạn luật định; tỷ lệ bản án, quyết định hành chính bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan chưa đạt chỉ tiêu Quốc hội giao; tỷ lệ giải quyết đơn yêu cầu tuyên bố phá sản chưa cao. Số lượng đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm mà Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân đang thụ lý, xem xét, giải quyết còn lớn. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự còn dễ xảy ra một số trường hợp oan; một số trường hợp Viện kiểm sát truy tố nhưng bị trả hồ sơ yêu cầu khởi tố tội phạm mới, người phạm tội mới; một số trường hợp Viện kiểm sát phải rút quyết định truy tố; tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm án hành chính và kháng nghị giám đốc thẩm án dân sự của Viện kiểm sát được Tòa án chấp nhận chưa đạt chỉ tiêu Quốc hội giao.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do số lượng các vụ án, vụ việc mà Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân phải thụ lý, giải quyết ngày càng tăng với tính chất phức tạp; một số quy định pháp luật chưa được hướng dẫn, giải thích kịp thời nên chưa có sự thống nhất trong nhận thức và áp dụng; năng lực, trình độ, trách nhiệm của một số cán bộ tư pháp còn chưa đáp ứng yêu cầu; cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của các cơ quan tư pháp, nhất là ở cấp huyện còn có khó khăn; việc chấp hành pháp luật của một số Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong giải quyết các vụ án hành chính và thi hành án hành chính còn chưa nghiêm.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm bảo đảm đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu đã được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xét xử, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Cụ thể:

3.1. Đối với công tác xét xử

Tiếp tục triển khai các giải pháp, nhất là các giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các loại án; bảo đảm tranh tụng trong xét xử; chấp hành nghiêm thời hạn tố tụng.

Xét xử các vụ án hình sự phải bảo đảm nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Đẩy nhanh tiến độ xét xử các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm, đặc biệt là các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội tham nhũng, chức vụ, trong đó nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu,... khoan hồng theo quy định pháp luật đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc tự nguyện bồi thường thiệt hại gây ra... Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án này.

Xét xử, giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Chú trọng công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án để giảm bớt các vụ án phải mở phiên tòa xét xử và góp phần giải quyết hiệu quả các tranh chấp, khiếu kiện. Khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện về đất đai. Khẩn trương tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đề xuất sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết.

Đề xuất các giải pháp hữu hiệu để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao tỷ lệ và chất lượng giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản. Khẩn trương tổng kết thực tiễn thi hành Luật Phá sản năm 2014 và báo cáo kết quả đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong năm 2023, trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Tiếp tục triển khai hiệu quả việc tổ chức phiên tòa trực tuyến, góp phần giảm thiểu thời gian, công sức cho người dân, cơ quan, tổ chức tham gia phiên tòa, tiết kiệm chi phí cho Nhà nước và xã hội, nâng cao hiệu quả giải quyết đối với một số loại án, nhất là án hành chính. Chỉ đạo các Tòa án có biện pháp khắc phục khó khăn về kinh phí, cơ sở vật chất để bảo đảm cho việc tổ chức phiên tòa trực tuyến. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến người dân về ý nghĩa của phiên tòa trực tuyến.

3.2. Đối với công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp

Tiếp tục triển khai các giải pháp, nhất là các giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; chấp hành nghiêm thời hạn tố tụng; khắc phục triệt để việc xảy ra các trường hợp oan. Việc truy tố phải bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; tăng cường kiểm soát bên trong việc thực hành quyền công tố. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm và chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nhất là Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

Mọi quyết định phê chuẩn, không phê chuẩn hoặc hủy bỏ việc khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác phải bảo đảm đúng căn cứ, điều kiện theo luật định. Thường xuyên kiểm sát tính hợp pháp và sự cần thiết của biện pháp ngăn chặn đã áp dụng, kịp thời hủy bỏ hoặc thay đổi những biện pháp đó nếu xét thấy có vi phạm pháp luật hoặc không còn cần thiết.

Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý nghiêm các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ, các vụ án gây bức xúc dư luận xảy ra trong lĩnh vực chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, đấu thầu, đấu giá, lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 để trục lợi, đăng kiểm, “tín dụng đen”, mua bán người, mua bán dữ liệu thông tin cá nhân, tội phạm trên không gian mạng... Qua giải quyết các vụ án này, chú trọng phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước là nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm pháp luật, tội phạm để kiến nghị khắc phục, phòng ngừa và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm sát hoạt động giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng, kịp thời phát hiện và kiến nghị, yêu cầu khắc phục vi phạm trong việc trưng cầu giám định, yêu cầu định giá không rõ ràng, vượt quá thẩm quyền, không đúng đối tượng, không xác định thời gian hoàn thành, không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không kịp thời thông tin, tài liệu và những vi phạm khác trong việc trưng cầu giám định, yêu cầu định giá; cố tình né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm trễ, kéo dài việc thực hiện giám định, định giá.

Chủ động rà soát, yêu cầu Cơ quan điều tra tích cực xác minh các trường hợp tạm đình chỉ điều tra, nhất là những trường hợp sắp hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự để phục hồi điều tra ngay khi có căn cứ, tránh bỏ lọt tội phạm; báo cáo Quốc hội về nội dung này trong Báo cáo công tác hằng năm.

Tiếp tục có giải pháp tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra, nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát chặt chẽ quá trình điều tra để hạn chế việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhiều lần, nhất là do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương; nâng tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và tỷ lệ phát hiện, điều tra khám phá các tội phạm thuộc thẩm quyền.

3.3. Các công tác khác thuộc lĩnh vực phụ trách của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân

Việc xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại do tội phạm gây ra trong các vụ án hình sự phải bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục có các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án hành chính,

chất lượng kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính và kiểm sát thi hành án hành chính, nhất là tăng cường xét xử trực tuyến, tăng cường năng lực và bản lĩnh cho đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên.

Nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm. Thường xuyên rà soát đơn, nhất là các đơn sắp hết thời hạn giải quyết để ưu tiên xử lý trước, không để quá thời hạn luật định. Chú trọng phát hiện oan, sai để xem xét việc kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm. Nghiên cứu hoàn thiện quy định của pháp luật về giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm để nâng cao hiệu quả công tác này, đồng thời khắc phục tình trạng gửi đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm không có căn cứ, liên tục, kéo dài.

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan và xử lý nghiêm trách nhiệm của người thi hành công vụ làm oan người vô tội theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình giải quyết vụ án, vụ việc trên cơ sở tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, nhất là phối hợp trong công tác giám định, định giá nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả giải quyết. Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.

Sắp xếp tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, liêm chính, thực sự chuyên nghiệp, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Đề xuất chính sách cụ thể để thu hút các chuyên gia về công tác tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, đặc biệt là chuyên gia về lĩnh vực pháp luật đầu tư, thương mại quốc tế...

Bổ sung, hoàn thiện pháp luật, tổ chức bộ máy phù hợp, chú trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân để đáp ứng yêu cầu giải quyết các vụ án, vụ việc có tính chất đặc thù như phá sản, sở hữu trí tuệ, tư pháp đối với người chưa thành niên...

Tòa án nhân dân tối cao chú trọng công tác tổng kết thực tiễn xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, tăng cường phát triển án lệ. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên trình Quốc hội xem xét nhằm thể chế hóa kịp thời các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao khẩn trương hoàn thành việc rà soát các luật theo Kết luận số 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội.

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về các biện pháp kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong nội bộ Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời và kiên quyết xử lý mọi hành vi lợi dụng, lạm dụng quyền lực để tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tư pháp. Chú trọng đề xuất, kiến nghị, hoàn thiện pháp luật để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Bảo đảm tính độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động xét xử, thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

4. Chính phủ có trách nhiệm:

Chỉ đạo các bộ, ngành ban hành đầy đủ các quy trình giám định, ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng các quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp. Chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan tổng kết công tác giám định tư pháp; chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan tổng kết công tác định giá tài sản theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng; làm rõ các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác giám định, định giá và đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết các vụ án nói chung và các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ nói riêng.

Chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về đất đai nhằm tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc hòa giải, giải quyết tranh chấp đất đai, tạo sự đồng thuận của người dân ngay từ cấp cơ sở.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Tố tụng hành chính về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ; tham gia đối thoại; tham gia phiên tòa; thi hành nghiêm túc bản án, quyết định hành chính của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật để bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án; kiên quyết xử lý trách nhiệm người phải thi hành án nhưng chậm thi hành hoặc không thi hành bản án, quyết định của Tòa án nhân dân.

Chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành hữu quan phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trong công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ; phối hợp tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Bổ trí kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ

được giao; ưu tiên bố trí kịp thời kinh phí để Tòa án nhân dân và các cơ quan hữu quan tổ chức hiệu quả phiên tòa trực tuyến và các đề án đã được phê duyệt.

5. Đề nghị cấp ủy Đảng có thẩm quyền tăng cường phối hợp, kịp thời có ý kiến nhận xét, đánh giá đối với Thẩm phán, Kiểm sát viên khi thực hiện quy trình công tác cán bộ trong việc đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

6. Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc thực hiện Nghị quyết này trong báo cáo công tác hằng năm.

Ủy ban Tư pháp, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết; giám sát việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Trên cơ sở Nghị quyết và thực tiễn thi hành pháp luật, Ủy ban Tư pháp, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội chủ động tổ chức các phiên giải trình thuộc lĩnh vực phụ trách, góp phần giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn đặt ra, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của đồng bào, cử tri và Nhân dân cả nước.

7. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
 - Chính phủ;
 - TANDTC, VKSNDTC; KTNN
 - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBTWQH;
 - Các bộ, cơ quan ngang bộ;
 - VPCTN, VPQH, VPCP;
 - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
 - Các vị đại biểu Quốc hội;
 - Lưu: HC, TP;
- Epas: 25329

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vương Đình Huệ

Số: 853/NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT NGHỊ:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất đánh giá, sau một ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ và trách nhiệm cao, phiên chất vấn đã thành công tốt đẹp. Các vị đại biểu Quốc hội đã nghiên cứu kỹ tài liệu, đặt các câu hỏi và tranh luận có chất lượng, sát với thực tiễn đời sống và nguyện vọng của cử tri, Nhân dân. Các vị Bộ trưởng thể hiện tinh thần trách nhiệm, nắm chắc thực trạng ngành, lĩnh vực phụ trách, giải trình làm rõ các vấn đề bất cập, vướng mắc, đề xuất các giải pháp khắc phục, giải quyết các tồn tại, hạn chế. Các thành viên Chính phủ, Trưởng ngành đã tham gia trả lời, giải trình, làm rõ thêm nhiều vấn đề các đại biểu Quốc hội chất vấn.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ghi nhận các giải pháp, cam kết của Bộ trưởng các Bộ: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các thành viên Chính phủ có liên quan tại phiên chất vấn.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn. Cụ thể:

2.1. Đối với lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng pháp luật được đề ra tại Kết

luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm trong công tác xây dựng pháp luật, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Tập trung khắc phục tình trạng gửi chậm hồ sơ đề xuất xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội không phù hợp với quy định của Hiến pháp và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là việc thực hiện chủ trương thí điểm những nội dung khác luật, những đề xuất một luật sửa đổi, bổ sung nhiều luật nhưng chưa lý giải thuyết phục sự cần thiết và chưa đánh giá kỹ tác động. Việc thí điểm phải xác định phạm vi, không gian, thời gian, địa chỉ cụ thể và phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Không đề nghị bổ sung dự án vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh ở thời điểm sát kỳ họp Quốc hội, trừ trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách, đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Rà soát, bảo đảm thực hiện kịp thời, đầy đủ, có chất lượng việc triển khai các luật, nghị quyết của Quốc hội ban hành từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến nay, báo cáo tại Hội nghị toàn quốc triển khai luật, nghị quyết của Quốc hội khóa XV vào đầu tháng 9/2023. Chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15, kịp thời phát hiện các quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập liên quan đến các thị trường hàng hóa, dịch vụ, chứng khoán, bất động sản, mua sắm, đầu tư công, phòng cháy, chữa cháy, hoàn thuế giá trị gia tăng để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Quốc hội kết quả rà soát tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023). Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết, khắc phục tình trạng nợ đọng, chậm ban hành hoặc văn bản vừa ban hành đã phải sửa đổi do không phù hợp. Chấm dứt tình trạng sử dụng hình thức văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật để quy định các nội dung có tính quy phạm pháp luật, nhất là đặt ra quy trình, thủ tục, yêu cầu khác với quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành và địa phương; kiện toàn tổ chức pháp chế, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và quan tâm chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức pháp chế; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm của một bộ phận công chức pháp chế. Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về chính sách, pháp luật; tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam hàng năm thiết thực, hiệu quả.

Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương. Quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Tăng cường cơ chế giám sát và phản biện xã hội, vai trò giám sát của Nhân dân đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường hoạt động kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp

trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản, đồng thời tăng cường công tác tự kiểm tra văn bản của các Bộ, ngành, địa phương. Nâng cao hiệu quả, chất lượng, kỷ luật, kỷ cương trong kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; xử lý nghiêm, kịp thời tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Rà soát, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về hoạt động đấu giá tài sản, tạo điều kiện cho hoạt động đấu giá tài sản phát triển theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch. Tập trung sửa đổi, bổ sung những vấn đề mang tính cấp bách, khắc phục sơ hở, chông chéo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ cho việc tổ chức đấu giá tài sản, ngăn chặn hiệu quả và khắc phục triệt để tình trạng tiêu cực, vi phạm pháp luật trong hoạt động đấu giá tài sản; khẩn trương chuẩn bị, bảo đảm chất lượng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6, thông qua tại Kỳ họp thứ 7. Kiện toàn đội ngũ đấu giá viên, bảo đảm đủ số lượng và trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Có cơ chế, chính sách để phát triển tổ chức đấu giá tài sản cả về quy mô và chất lượng; nâng cao vai trò của hiệp hội trong đào tạo chuyên môn, giám sát và thúc đẩy đạo đức nghề nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích đấu giá trực tuyến, nhất là đối với tài sản công, quyền sử dụng đất có giá trị lớn. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm, tiêu cực trong hoạt động đấu giá tài sản.

Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giám định tư pháp, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm kinh phí, điều kiện hoạt động và chế độ, chính sách phù hợp đối với hoạt động giám định tư pháp. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp và các văn bản có liên quan nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp. Làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, từng bước kiện toàn đội ngũ giám định viên, bảo đảm đủ số lượng, có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển lĩnh vực giám định tư pháp.

2.2. Đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Khẩn trương hoàn thiện chính sách, pháp luật phát triển nhãn hiệu, thương hiệu nông sản chủ lực. Cập nhật, phân tích đánh giá thông tin, diễn biến thị trường một cách toàn diện để dự báo sát tình hình, thận trọng, kịp thời phổ biến, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tận dụng cơ hội thị trường. Củng cố các thị trường hiện có, mở rộng các thị trường mới cho nông sản Việt Nam. Đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức truyền thông quảng bá chất lượng đặc thù, vượt trội của nông sản Việt tại thị trường trong và ngoài nước. Tổ chức

sản xuất nông nghiệp bền vững theo mục tiêu, định hướng tại Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững với các giải pháp cụ thể tại các Đề án “Thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025”; “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản gắn với thị trường tiêu thụ”; “Thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030”... Đẩy nhanh việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long”, Đề án “Phát triển hệ thống logistic nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2050”. Có giải pháp xử lý tình trạng sục, lún tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của thủy sản định kỳ theo quy định của Luật Thủy sản để có giải pháp nuôi trồng, khai thác phù hợp; điều chỉnh số lượng, cơ cấu tàu thuyền đối với một số nghề ở vùng biển phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản 2023 - 2030; khẩn trương phê duyệt và triển khai Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2021 - 2030. Rà soát, điều chỉnh, thành lập mới các khu bảo tồn biển cấp quốc gia, cấp tỉnh, nhằm đạt mục tiêu tối thiểu 6% diện tích vùng biển cần bảo tồn. Quản lý tốt hạn ngạch khai thác hải sản; xây dựng chính sách chuyển đổi nghề, tạo sinh kế cho cộng đồng ngư dân sang các nghề khác, bảo đảm đời sống của ngư dân khi thực hiện các giải pháp bảo đảm nguồn lợi thủy sản; hỗ trợ ngư dân trong thời gian tạm ngừng khai thác thủy sản; xây dựng các chính sách nhằm hỗ trợ các khu bảo tồn biển phát triển bền vững. Phục hồi, tái tạo nguồn lợi cần tập trung các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, các loài bản địa, đặc hữu; xây dựng các dự án phục hồi hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, tạo nơi cư trú nhân tạo. Kiện toàn lực lượng Kiểm ngư và thành lập Kiểm ngư địa phương theo quy định của Luật Thủy sản; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm vi phạm pháp luật trong khai thác bất hợp pháp, giảm nhanh và tiến đến chấm dứt tình trạng này, nhất là tại các khu vực có nguy cơ cạn kiệt, suy thoái tài nguyên biển.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định đến năm 2025”. Tiếp tục đàm phán, ký kết, phân định vùng biển chồng lấn, vùng chưa phân định giữa Việt Nam với các nước; xác định ranh giới được phép khai thác hải sản trên các vùng biển nhằm tiến tới chấm dứt tình trạng tàu cá của ngư dân nước ta bị lực lượng chức năng nước ngoài xua đuổi, bắt giữ, xử lý trên vùng biển tiếp giáp với các nước trong khu vực. Phối hợp với các nước thúc đẩy các chuỗi giá trị trong lĩnh vực kinh tế biển, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản. Hoàn thành lắp đặt thiết bị hành trình, xử lý dứt điểm những tàu cá khi khai thác hải sản không lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, có giải pháp xử lý triệt để đối với tàu cá cố tình không bật thiết bị giám sát hành trình và tự ý ngắt kết nối. Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá xuất, nhập bến qua các đồn, trạm biên phòng tuyến biển, bảo đảm đủ các điều kiện tham gia hoạt động khai thác hải sản. Điều tra, xử phạt nghiêm các trường

hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, nhất là điều tra, xử lý, truy tố hình sự các tổ chức, cá nhân có hành vi môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân đối với những trường hợp tàu cá và ngư dân đã và đang bị nước ngoài bắt giữ ở vùng nước lịch sử, các khu vực biển chồng lấn. Tiến hành truy xuất nguồn gốc hải sản khai thác; kiểm soát nguyên liệu hải sản khai thác nhập khẩu, đặc biệt nhập khẩu bằng tàu công-ten-nơ. Tập trung cao điểm xử lý các hành vi vi phạm quy định về các hoạt động đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); tiếp tục thông tin, truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, vận động cộng đồng ngư dân ven biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan tuân thủ các quy định pháp luật về IUU, phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan kịp thời phát hiện, tố giác, xử lý các hành vi khai thác IUU và vận động Ủy ban châu Âu (EC) sớm gỡ bỏ “thẻ vàng” về hải sản đối với Việt Nam.

Theo dõi sát diễn biến thị trường và giá lương thực trên thế giới, có kế hoạch vừa đáp ứng đầy đủ nhu cầu lúa gạo trong nước, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, vừa đáp ứng nhu cầu xuất khẩu tăng cao. Phối hợp với bộ, ngành, địa phương quản lý, điều phối công tác thu mua, chế biến, bảo quản lúa gạo, bảo đảm ổn định thị trường trong nước, hài hòa lợi ích người trồng lúa, doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gạo. Trong năm 2023, cơ bản hoàn thiện việc phê duyệt các quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi đất trồng lúa, nhất là đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp, đặc biệt là đất khu công nghiệp. Xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất và xây dựng nhà, công trình trái phép, kịp thời phát hiện, áp dụng các biện pháp để ngăn chặn và xử lý triệt để các trường hợp xây dựng công trình nhà ở, hạ tầng hình thành các khu dân cư mới trái phép trên đất nông nghiệp. Thực hiện lập hồ sơ, thủ tục, trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương, quyết định chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn để thực hiện dự án đúng theo quy định. Hài hòa lợi ích giữa các bên trong quá trình chuyển đổi đất đai theo quy hoạch, nhất là bảo đảm cuộc sống cho người bị thu hồi đất.

3. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết; Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết tại Phiên họp tháng 9 hằng năm.

Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Trên cơ sở

ng nghị quyết và thực tiễn thi hành pháp luật, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội chủ động tổ chức các phiên giải trình thuộc lĩnh vực phụ trách, góp phần giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn đặt ra, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của đồng bào, cử tri và Nhân dân cả nước.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBTWQH;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- VPCP, VPCTN, VPQH;
- UBND, HĐND, Đoàn ĐBQH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các vị đại biểu Quốc hội;
- Các Vụ, đơn vị của VPQH;
- Lưu: HC, GS;
- Epas: 144769

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Vương Đình Huệ